

Số: **191/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Vũ Thị Vân A**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 88, ngõ 127 H, phường Ô , quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phan Kỳ K**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30F2, Tập thể T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P403 C1, tập thể K, ngõ 27 L, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 30/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K có 01 con chung là Phan Vũ Bảo C(nữ), sinh ngày 05/10/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng.

[3]. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Phan Kỳ K.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K có 01 con chung là Phan Vũ Bảo C(nữ), sinh ngày 05/10/2016. Giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) một tháng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phan Kỳ K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Vân A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014053 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
 - UBND phường Ô, quận Đ, TP.Hà Nội;
- (để ghi vào sổ hộ tịch: số 181/2015 quyển số 01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Quốc Trí